TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 29/8/2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đình Anh Vũ**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hoàng Sơn**;

2. Ông **Đinh Hữu Luynh**

- *Thư ký phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Nga** - là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Duy Lợi -** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Trần Thị H**, sinh năm: 1986; Địa chỉ: thôn Đa Hoa, xã Tu Tra, tỉnh Lâm Đồng (có mặt)

Bị đơn: ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1987; Địa chỉ: thôn Krănggọ, xã Quảng Lập, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn L tự nguyện tìm hiểu và sinh sống với nhau được 20 năm, có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND xã Ka Đơn ngày 11/4/2007. Sau khi kết hôn, bà và ông Nguyễn Văn L chung sống thời gian đầu cũng hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi có được 02 con chung thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau trong cuộc sống vợ chồng. Ông L tH xúc phạm bà vì những điều không đáng. Mỗi lần xúc phạm bà xong thì ông L đem quần áo của bà ra đốt. Bà thấy rằng cuộc sống vợ chồng ngày càng bế tắc, tinh thần khủng hoảng vì không chịu được tính cách của ông L nên bà đã về nhà bố mẹ của bà ở thôn Đa Hoa, xã Tu Tra (nay là xã Đơn Dương) sinh sống được gần 02 năm nay. Vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Bà H cho biết bà và ông L có 02 con chung là Nguyễn Văn Hiếu, sinh ngày 16/11/2005 và Nguyễn Thị Uyên Thảo, sinh ngày 02/02/2012. Cháu Hiếu và cháu Thảo đang ở cùng với ông L. Cháu Hiếu đã thành niên, có thể tự chăm lo cho bản thân nên không cần nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, bà cho biết tùy cháu Thảo muốn ở với ai thì người đó phải nuôi dưỡng nhưng nay theo ý kiến của cháu Thảo muốn được bà nuôi dưỡng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được nuôi dưỡng cháu Thảo và không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà H trình bày bà và ông L sẽ tự thoả thuận giải quyết, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về việc giải quyết ly hôn, nuôi con chung và vấn đề tài sản chung, nợ chung. Ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn L; về con chung: giao cháu Nguyễn Thị Uyên Thảo cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu nên không đề cập đến; Về tài sản chung và nợ chung bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến. Về án phí: bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: xuất phát từ những mâu thuẫn gia đình không thể hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn L. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn giữa bà Trần Thị H với ông Nguyễn Văn L. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Quảng Lập nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bà H yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án do bị đơn ông Nguyễn Văn L tH xuyên vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ vắng mặt ông Nguyễn Văn L theo quy định tại khoản 4 Điều 207 à khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L theo thủ tục chung và dành quyền kháng cáo cho ông L theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông L kết hôn với nhau tự nguyện năm 2007 và đã được UBND xã Ka Đơn (nay là UBND xã Quảng Lập) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 11/4/2007. Thời điểm đăng ký kết hôn, ông bà đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L là hợp pháp.

Theo bà H, sau khi kết hôn thì bà và ông L chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng sau khi có đầy đủ 02 con nhỏ thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau trong cuộc sống vợ chồng. Ông L tH xúc phạm bà vì những điều không đáng và tH đem quần áo của bà ra đốt. Do thấy cuộc sống vợ chồng ngày càng bế tắc, tinh thần khủng hoảng, không chịu được tính cách của ông L dẫn đến bà không còn tình cảm với ông L nữa. Trên thực tế hiện nay bà và ông L đã không chung sống cùng nhau từ đầu năm 2024 cho đến nay.

Theo ý kiến của ông Bơ Nah Ria Khiêm là trưởng thôn K’rănggọ, xã Quảng Lập xác nhận ông L và bà H sau khi kết hôn thì có chung sống tại thôn K’rănggọ được hơn 10 năm. Qua nắm bắt thông tin tại thôn, hàng xóm chung quanh có biết được ông L có đánh đập bà H vài lần và hàng xóm có can ngăn. Hơn một năm qua thì bà H đã về lại nhà bố mẹ tại thôn Đa Hoa, xã Tu Tra (nay là xã Đơn Dương) sinh sống chứ không còn chung sống với ông L. Hoàn cảnh kinh tế của bà H và ông L cũng không được tốt.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu ông L đến Toà án làm việc tuy nhiên ông L vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc bà H sống riêng tại nhà bố mẹ ruột của mình đã gần 02 năm nhưng ông L không không quan tâm, không có tác động để bà H trở về chung sống và xây dựng hạnh phúc gia đình.

Từ những tình tiết trên có thể thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông L là có thật, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khó hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho bà được ly hôn với ông L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: bà H cho rằng bà và ông L có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Hiếu, sinh ngày 16/11/2005 và cháu Nguyễn Thị Uyên Thảo, sinh ngày 02/02/2012. Theo bản sao các giấy khai sinh do bà H cung cấp cho Toà án thể hiện cả cháu Hiếu và cháu Thảo là con chung của ông L và bà H. Hiện nay cháu Hiếu đã thành niên nên không đề cập đến vấn đề nuôi dưỡng. Đối với cháu Thảo, quá trình giải quyết vụ án và lấy lời khai của cháu Thảo thì nguyện vọng của cháu muốn được bà H nuôi dưỡng. tại phiên tòa, bà H cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thảo cho đến khi đủ 18 tuổi, bà không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải xem xét đến sự đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt của con. Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Hiện tại cháu Thảo đang ở với ông L để tiện cho việc đi học nhưng nay bà H muốn được đưa cháu về để tiện chăm sóc và trực tiếp nuôi dưỡng. Theo bà H cho biết bà có công việc và có thu nhập ổn định 8.000.000đ/tháng và có thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thảo. Theo bà thì trong hơn 01 năm qua mặc dù cháu Thảo ở với ông Hiếu nhưng bà vẫn chu cấp tiền để nuôi con. Xét về tâm sinh lý thì hiện nay cháu Thảo đang ở độ tuổi 13, là nữ giới nên bắt đầu trải qua giai đoạn dậy thì, với những thay đổi tâm sinh lý rõ rệt, có thể trở nên nhạy cảm, dễ bị ảnh hưởng bởi bạn bè và bắt đầu quan tâm đến ngoại hình, làm đẹp hình thành và phát triển nhân cách. Do vậy, việc cháu Thảo ở với mẹ sẽ tốt hơn về mọi mặt cũng như tiện lợi cho bà H trong việc nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu Thảo. Ông L cũng không có mặt tại toà án để bày tỏ nguyện vọng của mình về việc nuôi con, chứng tỏ ông bỏ mặc không có trách nhiệm với các con của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung là cháu Nguyễn Thị Uyên Thảo cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện hoàn cảnh thực tế của các bên.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 146, 147, 175, 177, 179, 205, 207, 220, 228, 262, 266 và Điều

273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị H. Cho bà Trần Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Uyên Thảo, sinh ngày 02/02/2012 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc bà Trần Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0003067 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương (nay là phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Lâm Đồng). Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn L không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bà Trần Thị H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Sơn **Đinh Hữu Luynh** **Lê Đình Anh Vũ**

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDKV2-Lâm Đồng;
- Phòng THADSKV2-Lâm Đồng;
- UBND xã Quảng Lập, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Đình Anh Vũ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Hoàng Sơn **Nguyễn Thị Loan**

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Anh Vũ